

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành, bà Lò Thị Dĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 và số 11/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị B - sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt);

2. Bị đơn: Anh Lê Hải N - sinh năm 1984 và chị Tạ Thị Hồng L - sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Số nhà M, tổ dân phố N (nay là tổ dân phố H), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - chị Trần Thị B trình bày:

Do là bạn bè nên ngày 06/3/2018 chị B đã tin tưởng cho vợ chồng anh Lê Hải N và chị Tạ Thị Hồng L vay số tiền 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Thời gian vay từ ngày 06/3/2018 đến 10/3/2018 (Trong hợp đồng cho vay tiền ngày 06/3/2018 chị L tự viết nhầm thời hạn vay là từ ngày 06/02/2018 đến ngày 10/02/2018). Lãi suất theo lãi suất ngân hàng. Sau nhiều lần đòi nợ đến ngày 09/3/2018 chị L mới trả được số tiền 100.000.000 đồng, ngày 21/3/2018 trả 20.000.000 đồng. Ngày 08/4/2018 trả 50.000.000 đồng và ngày 08/7/2018 trả 50.000.000 đồng. Tổng số tiền chị L trả là 220.000.000

đồng tiền gốc, chưa trả tiền lãi. Từ sau ngày 8/7/2018 cho đến nay vợ chồng chị L không trả tiền, mặc dù chị B đã đòi nhiều lần.

Yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn là buộc bị đơn phải trả tổng số tiền là 108.800.000 đồng. Trong đó gồm: 80.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 08/7/2018 đến ngày 08/7/2020 là $80.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 28.800.000 \text{ đồng}$.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện với số tiền lãi 28.800.000 đồng vì chị L xin do hiện nay gia đình đang gặp khó khăn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu của mình buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 80.000.000 đồng. Không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

2. Ý kiến của bị đơn:

- Tại Bản tự khai ngày 08/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Tạ Thị Hồng L trình bày: Chị L thừa nhận vợ chồng chị có vay tiền, làm hợp đồng vay và có hẹn trả nợ như chị B trình bày là đúng. Hợp đồng vay tiền chị Bình giao nộp cho Tòa do chị L tự viết, chữ ký ở phần bên vay tiền là của vợ chồng chị L. Vợ chồng chị L đã được nhận số tiền 300.000.000 đồng từ chị B. Chị mới trả được cho chị B 220.000.000 đồng. Do công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng vẫn chưa trả được số tiền như chị B trình bày. Nay chị B khởi kiện do vợ chồng đang gặp khó khăn nên xin chị B tiền lãi, vợ chồng chị sẽ có trách nhiệm trả số tiền gốc là 80.000.000 đồng cho chị B.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Hải N không có ý kiến trả lời thông báo thụ lý vụ án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có ý kiến gì về các thỏa thuận giữa chị B và chị L tại Biên bản hòa giải thành ngày 21/9/2020, không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án.

3. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu bị đơn giao nộp, cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Sau khi lập biên bản hòa giải thành Tòa án đã thông báo cho đương sự vắng mặt là anh N biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, anh N không có văn bản trả lời. Do đó để vụ án được giải quyết một cách khách quan, toàn diện và theo yêu cầu của nguyên đơn Tòa án đã trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký của anh N trong Hợp đồng cho vay tiền đã ký giữa các bên. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự và thông báo để Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp cử kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Tại kết luận giám định số 1004 ngày 24/11/2020 Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh ĐB đã kết luận: Chữ viết Lê Hải N trên mẫu cần giám định với chữ viết trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm

phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466/BLDS năm 2015; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244/BLTTDS đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, buộc vợ chồng anh N chị L phải có trách nhiệm trả cho chị B 80.000.000 đồng.

Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 28.800.000 đồng của nguyên đơn.

Áp dụng Điều 161, khoản 1 Điều 162/BLTTDS: Anh N và chị L phải chịu 8.190.000 đồng tiền chi phí trung cầu giám định do yêu cầu của chị B là có căn cứ.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc anh N và chị L phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho chị B số tiền 2.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 28/8/2020, chị B nộp đơn khởi kiện vụ án dân sự kèm theo tài liệu, chứng cứ tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ với nội dung: Yêu cầu chị L, anh N phải trả tổng số tiền 108.000.000 đồng. Ngày 04/9/2020 chị B nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án. Cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án theo Điều 195/BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền đã vay đối với bị đơn có nơi cư trú tại tổ dân phố N (nay là tổ dân phố H), phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên do đó đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35/BLTTDS.

- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Phiên tòa ngày 02/02/2021 do anh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó HĐXX hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử lại vụ án vào ngày 25/02/2021. Tại phiên tòa ngày 25/02/2021 chị B vắng mặt lần thứ nhất, anh N vắng mặt lần thứ hai. Để đảm bảo quyền được tham gia phiên tòa của các đương sự nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa lần hai. Tại phiên tòa hôm nay, anh N và chị L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 288/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền ngày 06/3/2018 được ký giữa các bên; Kết luận giám định số 1004 ngày 24/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Điện Biên; lời khai của chị B, chị L trong quá trình giải quyết vụ án. Có đủ cơ sở để

xác định ngày 06/3/2018, chị L anh N có vay của chị B số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Thời gian vay từ ngày 06/3/2018 đến ngày 10/3/2018. Lãi suất theo lãi suất ngân hàng cùng thời điểm. Chị L anh N đã được nhận số tiền 300.000.000 đồng. Đến nay chị L mới trả cho chị B được 220.000.000 đồng tiền gốc, chưa trả tiền lãi.

Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải trả 80.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 08/7/2018 đến ngày 08/7/2020 là 28.800.000 đồng. Tuy nhiên do bị đơn gặp khó khăn nên nguyên đơn đồng ý với việc xin tiền lãi của bị đơn và rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi. Do đó, việc chị B yêu cầu anh N, chị L phải trả số tiền gốc như trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 8.190.000 đồng (theo phiếu thu ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên), chị Bình đã nộp tạm ứng số tiền này. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí tố tụng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 162/BLTTDS bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147/BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B.

Buộc anh Lê Hải N và chị Tạ Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị B số tiền gốc đã vay là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 28.800.000 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

3. Về chi phí tố tụng: Anh Lê Hải N và chị Tạ Thị Hồng L phải hoàn trả cho chị Trần Thị B số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp là 8.190.000 đồng (*Tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

4. Về án phí:

Anh Lê Hải N và chị Tạ Thị Hồng L phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Trần Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.720.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000269 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh DB;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ